

ĐỘI HỌC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ

“DI TỒN”

**Đội tá Nguyễn Quốc Quốc,
Chỉ Huy Trưởng Trường Đội Học CTCT Đà Lạt**

Đội tá Nguyễn Quốc Quốc, trong dịp cách cử Chỉ Huy Trưởng Trường Đội Học CTCT Đà Lạt, năm 2002, đã vi

ết

t bài h

ết

i

ký sau đây k

ết

ết

ết

ết cu

ết

c di t

ết

ết n c

ết

a hai Quân tr

ết

ết ng Đà L

ết

ết t (Võ B

ết

ết và CTCT) và Ti

ết

ết u khu Tuyên Đ

ết

c, vào cu

□

□ tháng 3, 1975. Bài đã đ

□□

c đăng trong Đ

□

c san

□

c Trai (T

□

ng H

□

□ i ĐH/CTCT) s

□

Đ

□

c Bi

□

t 30-4 năm 2002. Nhân k

□

ni

□

m ngày Qu

□

c H

□

n năm nay, chúng tôi hân h

□

nh đ

□□

c gi

□

i thi

□

u cùng quý đ

□

c gi

□

bài h

□

i ký do Đ

□

i tá Nguy

□

n Qu

□

c Qu nh vi

□

t đã m

□□

i lăm năm.

Ch c còn vài ngày n a là T t Nhâm Ng 2002 khi tôi vi t v c cu c hành quân “đi t n” Đ i H c CTCT, quân tr ng r t quý m n, tôi đ c vinh d ch huy, tái ph i trí t Đà L t (31/3/75) v Vùng 3 Chi n Thu t (V3CT), Tam Hi p (8/4/75), Sài Gòn (29/4/75). Th m thoát đã 27 mùa xuân, s p b c sang m t Xuân m i.

Dùng t “đi t n” trong ngo c k p tôi mu n bày t ý ki n riêng, “đi t n” là cách nói mi ng, không ph i t ng trong l nh chuy n quân, nh ng là l i nói ph bi n trong truy n thông, báo chí c a th i đi m QLVNCH bu ng s ng ch ng C ng. Bu ng s ng vì đ ng minh ph n b i: th a hi p ng m v i k thù, rút quân, c t vi n tr vũ khí, đ n d c, xăng d u, ng ng oanh t c C ng s n b ng B52 và nh t là th a thu n cho C ng s n l i mi n Nam sau Hi p đ nh 27/1/1973, làm ng cho chúng công khai chuy n quân xu ng mi n Nam gi a ban ngày trong khi chúng đ c Liên Sô, Trung C ng tăng vi n m i m t.

Tình hình đ u Xuân t Mão 1975

Đ u năm 1975, sau khi quân đ i C ng s n chi m Ph c Long, Ban Mê Thu t, tình hình quân s c a VNCH x u d n. Các t nh đ a đ u Qu ng Tr , Th a Thiên l n l t r i vào tay C ng s n. Đà N ng, Qu ng Nam, Qu ng Ngãi không còn. Các đ n v thu c Quân Đoàn I, Vùng I Chi n Thu t rã ngũ v Cam Ranh, Hàm Tân. Quân Đoàn II, V2CT chuy n quân qua Phú B n v Qui Nh n, Tuy Hòa theo Liên t nh l 7B, B T L nh tái ph i trí t i Nha Trang. Qu ng Đ c, Lâm Đ ng b tr ng, Tuyên Đ c, Đà L t trong th cô đ n, không đ c ch th nào c a B T ng Tham M u hay Quân Đoàn II, cũng ph i theo s ph n các t nh lân c n. Thi u t ng Lâm Quang Th , ch huy tr ng tr ng Võ B Qu c Gia (VBQG), tri u t p phiên h p ba ng i g m Thi u t ng Th , Đ i tá Nguy n H p Đoàn, t nh tr ng Tuyên Đ c kiêm Th tr ng Đà L t, và tôi, Ch huy tr ng tr ng Đ i H c CTCT, ki m đi m tình hình, th o lu n vi c phòng th Đà L t, di chuy n v V3CT khi c n.

Quy t đ nh r i Đà L t, tái ph i trí t i Bình Tuy (Hàm Tân)

Hai ngày sau, phiên họp thứ hai tại Trường VBQG tái nhóm. Kiểm điểm tình hình: Không liên lạc được với các thành viên Bộ Tổng Tham Mưu (TTM), Tổng Tham Mưu Trường, Tham Mưu Trường Liên Quân, và QĐ II, V2CT, Tổng Lãnh Vùng, Tham Mưu Trường, mặt liên lạc với Quân Địch, Lâm Địch đã di tản. Quyết định: Đà Lạt, Tuyên Địch, và các đơn vị quân trường trú đóng, trường VBQG, trường ĐH/CTCT di chuyển về V3CT. Trường VBQG chuyển Sinh Viên Sĩ Quan (SVSQ), lực lượng cơ hữu tại các vị trí cao địa chung quanh quân Địch trong ngày 31 tháng 3 bỏ về các đơn vị Địch địa phương quân, Nghĩa quân, Chính quyền Đà Lạt, Tuyên Địch; trường ĐH/CTCT và các thành phần trường VBQG còn lại chuyển quân. Giờ G: chuyển về ngày 31. Mục tiêu: VC tản công thủ xã Đà Lạt.

Không tin vào ngày giờ tốt xấu hoặc cái khâu, cái móc trong chu kỳ hàng năm sinh hoạt của trường ĐH/CTCT như trường SVSQ, sĩ quan tu nghiệp các khóa căn bản, trung cao cấp CTCT và quân nhân cơ hữu, nhân viên dân chính cục phòng đũa phụ trợ lo âu trước ngày 1 tháng 4 mới năm, vì 1 tháng 4 năm 1970 trường bị Cộng sản tấn công, tấn thủ nhân mạng: 4 quân nhân cơ hữu, 4 SVSQ, 17 sĩ quan khóa sinh tuyên úy. Ngày 1 tháng 4 như năm kể tiếp trường có những việc không may xảy ra: xe buýt, SVSQ bị trường tích khi thủ cấp quân sự hoặc thủ dục thể thao.

Rời bỏ quân trường thân yêu, đi 4648 vị trí tiền khu, đi 4650 vị trí kế tiếp (nguyên cơ sở trú đóng của trường Chu Huy Tham Mưu trước khi rời về Long Bình) cũng đêm 31 tháng 3 rạng 1 tháng 4, 1975.

Từ 15 tháng 3, 1975, gia đình quân nhân cơ hữu tại sĩ quan đơn vị sĩ quan, binh sĩ, nhân viên cục phòng đã được khuyến cáo di tản về Sài Gòn và các tỉnh phía Nam bằng phương tiện tự túc: hàng không, đường bộ cùng với đường bèo Đà Lạt, lúc đó đã hoang mang tột độ. 21 giờ tại 29 tháng 3, phóng viên đài Quân Địch đi đến thoả cho tôi xin phỏng vấn. Tôi hỏi:

– Anh lên đây, hay ngay bây giờ qua đi tản thôi?

– Ngay bây giờ.

– Tôi không có thành viên vì chỉ là chỉ huy mặt quân trường trú đóng tại Đà Lạt.

– Không sao! Vì chúng tôi chỉ xin biết tình hình ĐH/CTCT còn ở Đà Lạt không hay đã di tản?

– Tôi vẫn ở đây, đang nói chuyện với anh và tham gia với tình hình Võ Bộ Quốc Gia, các lực lượng Tuyên Đức báo về Đà Lạt.

– Xin cảm ơn.

Sáng hôm sau, 30 tháng 3 tham dự phiên tái nhóm với Thiệu Trung Thọ, Đội tá Đoàn. Quyết định của chúng tôi: di chuyển tái phối trí tại V3CT. Tôi bản khoăn với câu trả lời phóng viên Đài Tiếng Nói Quân Đội. Số thực, tôi vẫn còn ở Đà Lạt vì lòng còn muốn báo về thành phố duyên dáng này, nhưng chúng tôi 24 tiếng đồng hồ, tình thế đã khác hẳn.

Trưa ngày 31, tôi đang dùng cơm, mẹ y bà con thân hữu tại Đà Lạt đến thăm, dò hỏi hai quân trưởng: “Võ Bộ, CTCT có rời Đà Lạt không?” – “Tôi còn ở đây, các ông có thay gì khác lạ trong nhà tôi không?” Trần An các thân hữu hoang mang, bối rối, nhưng chính mình cũng không khi suy nghĩ mông lung. “Chuyển quân, rút quân” phải bí mật, bất ngờ, kín đáo. Không thể tiết lộ với thân hữu để tránh nhiệm vụ, vì báo về an ninh cho quân trưởng với bao nhiêu sinh mạng trong tay, hệ hên để CS nắm vùng biệt rõ chi tiết di tản thì vô cùng nguy hiểm. Lui binh, rút quân trên bình di chuyển lịch quy mô lớn, chuyển quân, tái phối trí trên phạm vi chiến thuật cũng đều tôn trọng các yếu tố: Kín Đáo, Bí Mật, Bất Ngờ. Vì vậy các chiến hữu gửi tôi nhét trong gói phút chót chuyển quân, rời Đà Lạt, tái phối trí cũng không biết quân trưởng có đi tản hay không, và nếu có thì lúc nào? Vào buổi sáng 31/3/1975, tôi ra làm việc tại: Sân sàng đội phó với môi trường nóng, cấp phát cho SVSQ theo Tiêu Chuẩn Hành Quân 3 ngày làm việc khô, 2 đêm với đêm dầm, sau cơm chiều, vũ khí cá nhân, công cụ trên người, quần phục tác chiến, bị đồng nghiệp, đem theo đĩa ăn, muông nĩa (SVSQ được trang bị mì t bĩa, muông nĩa, lò nướng, thực phẩm ngày dùng ở phần xá, nay mang theo).

– Sĩ quan khóa sinh các khóa các khóa căn bản, trung, cao cấp CTCT cũng được cấp phát lương khô.

– Khi Hành Chánh Tập V: Chuyển báo cho phần xá 1 GMC đem đi dùng cơm nhà bếp hành quân di chuyển. Đem theo gói tùy quân số khi dùng

– Quân xa các loại dĩ dĩ nhiên li u.

– 2 xe bồn: xăng, dầu củn.

– Xe buýt sinh viên

– 2 đôn v đôn d c tr b .

– Bnh xá: đng c c u th ng, thu c men.

Giã t Đà Lạt

Gi G: 19 giờ ngày 31 tháng 3, 1975: Đôn tho i c a Tnh tr ng Th tr ng Tuyên Đ c-Đà Lạt cho Ch huy tr ng tr ng ĐH/CTCT: VC t n công th xã (m t kh u). Tôi bèn ra lnh t p trung:

– Sĩ quan khóa sinh Căn b n, trung, cao c p CTCT t i tr i Lam Sơn đ i 4648, d i quy n ch huy c a Trung tá Đ ng Văn Chân, Quân Hu n V tr ng. SVSQ/ĐH/CTCT: Tr i Chi Lăng đ i 4650 d i s ch huy c a B Ch huy Tr ng. Di chuy n khi có lnh.

Theo c hi u gi a Thi u t ng Th và tôi, khi nào Thi u t ng đi xe jeep ngang qua tr ng ĐH/CTCT theo i t t BCH cũ tr ng VBQG xuyên qua ĐH/CTCT, g p tôi báo cáo “xong” Thi u t ng m i cho lnh n mìn phá kho xăng và phòng thí nghi m ng (heavy lab) c a tr ng Võ B và đó là lnh di chuy n. Chi u y t i tr i Chi Lăng tôi đang đ i đ ng B Tham M u tr ng, Liên Đoàn SVSQ, liên l c vô tuy n v i Trung tá Đ ng Văn Chân ch huy các b ph n bên tr i Lam Sơn g m có các sĩ quan khóa sinh các khóa căn b n, trung, cao c p CTCT, kh i Hành Chánh Ti p V n thì Thi u t ng Th , trên xe jeep ngang qua h i tôi: “Xong ch a?” Tôi xin 15 phút n a, nh ng xe c a Thi u t ng v a t i c ng m i đang xây c a tr ng ĐH/CTCT và Bnh xá Ti u Khu thì hai ti ng n long tr i, l a bùng lên cao, kho xăng, kho đ n, heavy lab c a tr ng Võ B đã cháy. Lnh di chuy n r i Đà Lạt đã ban hành h i s m.

Đoàn quân xa trộm ng ĐH/CTCT t t chuyên bánh, ra khỏi công trộm ng Chi Lăng, ngay Bên xá Tiều khu Tuyên Đức trái, hướng ng v phía Đ n D n ng, đèo Ngo n M c. Màn đêm buông xuống. Xe nối đuôi nhau kho ng cách không quá mét trăm th c, t c đ v a phía theo k thu t di chuyên “công voa” (convoi), không dùng đèn pha chiếu sáng, m đèn “m t mèo” (black out) vì đ ng đèo nh u khúc quanh, khúc khu u. Đ L t lùi đ n v phía sau, chìm trong s ng. Đ n Tr i Mát (10 cây s cách Trung tâm Đ L t), đoàn xe đ ng l i, 5 xe GMC quay v hướng Đ L t chuyên các thành ph n c h u và SVSQ phía di chuyên đ t 2. SVSQ, sĩ quan khóa sinh, B Ch huy Trộm ng đi b , nh ng xe, k c xe buýt c a SVSQ, cho gia đình binh sĩ, chuyên nhanh đ n C u Đ t phía tr c, r i quay l i đón đoàn ng i đi b , đ a nhanh h vào đèo Ngo n M c, quay l i đón đoàn ng i đ n lúc tr c C u Đ t, chuyên h nhanh lên đ nh đèo, c nh th , trộm ng ĐH/CTCT di chuyên sinh viên các khóa 4, 5, 6 (600 ng i), sĩ quan khóa sinh các khóa căn b n, trung, cao c p CTCT (300 ng i), quân nhân c h u (200 ng i), không có ph ng ti n di t n v Sài Gòn và các t nh phía Nam tr c 31 tháng 3. Hai trăm quân nhân và gia đình thu c trộm ng VBQG, Tiều khu Tuyên Đức-Đ L t đ ng nh p vào đoàn di t n (trộm ng ĐH/CTCT). T ng công 1200 ng i, con s ph ng đ nh khi r i Đ L t và đ n qu n Sông Pha, chân đèo Ngo n M c, nhà máy th y đ n Đa Nhim. T Sông Pha xuống Phan Thi t, ng c l i Phan Rí C a, s quân nhân trộm ng VBQG, Tiều khu Tuyên Đức-Đ L t và gia đình không theo đoàn quân di chuyên trộm ng ĐH/CTCT n a.

Hành quân di chuyên theo cách đi “con v t” (marche perroquet – parrot march). Vì th ch m, m t nh u thì gi . 9 gi sáng ngày 1 tháng 4, 1975, trộm ng ĐH/CTCT m i chuyên quân xong, t i đ a đi m t p h p đ u tiên c a trộm ng VBQG, ĐH/CTCT, và Tiều khu Tuyên Đức-Đ L t.

Chuyên quân giai đ n 2

Thi u t ng Th , Đ i tá Đoàn, Trung tá Nh t, qu n trộm ng qu n Sông Pha, và tôi h p ki m đ m tình hình: t ng quát, tình hình x u. Đ N ng th t th 31 tháng 3. VC có tăng 54, c gi i hóa, đang ti n xuống Nam. Nha Trang b áp l c, có th t Pleiku, Kontum xuống bao vây các t nh duyên h i b ng nh u s đoàn. Các đ n v t Đ L t xuống ti p t c chuyên quân tái ph i trí giai đ n 2 v Bình Tuy (Hàm Tân). Đ i l nh B TTM. Đ n v nào có đ ph ng ti n, chuyên quân tr c.

Trong trộm ng h p này, trộm ng VBQG có đ xe GMC chuyên SVSQ v Bình Tuy s m. Tiều khu Tuyên Đức-Đ L t không còn nh u đ n v , ít ng i, cũng chuyên quân nhanh. Ch có trộm ng ĐH/CTCT không có đ xe GMC chuyên quân, l i còn nhân viên c h u, dân chính qu c phòng, và gia đình binh sĩ đi theo. Đ n 10 gi sáng ngày 1 tháng 4 m i t p trung đ c đ ng i, ch m

trở vì phải đi bộ hành quân với đội hình “con vọt”. Tôi lo ngại nhưng vẫn tin tưởng vào tinh thần kiên cường của toàn thể quân đội.

Tập trung xong cho mọi người nghỉ chân, ăn cơm trưa, tôi vào nhà thờ Quỳnh Thuận, thuộc Trung tâm huấn luyện của đội ngũ bảo vệ Quỳnh Thuận sau mùa hè đầu tiên năm 1972, tìm gặp cha Đ. Bá Ái, cựu tuyên úy QLVNCH, để được biết thêm tình hình, an ninh trên lộ trình sắp di chuyển. Cha đi vắng, tôi trở lại với đoàn quân, ra khỏi nhà thờ, tình cờ gặp cha M. Maïs, giáo sư Pháp ngữ Viện Đại Học Đà Lạt, người tôi đã nhận nhiệm vụ chuyển sang Pháp ngữ của Trung Tâm Công Kích Mùa Thân 1968 do Phòng 5 Bộ TTM phát hành khi tôi còn là Trưởng Phòng trước khi nhận nhiệm vụ Chỉ Huy ĐH/CTCT. Vẫn có cảm tình từ trước, Cha hỏi tôi đi đâu bây giờ?

– Chúng tôi di chuyển tái bố trí, tôi trở lại biên giới Pháp ngữ (nous devons nous re-déployer).

Cha hỏi tiếp:

– Nhưng ở đâu? (mais où alors?).

– Chúng tôi đang ở trên lãnh thổ Phan Rang (nous sommes sur le territoire de Phan Rang).

Tôi hỏi lại Cha:

– Thế còn Cha? Cha đi đâu?

– Tôi vừa ở Nha Trang vừa sau khi thu xếp cho các Nữ tu Dòng Kín về Sài Gòn rồi về Pháp, tôi sẽ trở lên Đà Lạt.

Tổn già Cha M. Maïs, tôi nghĩ đến việc pháp: mượn xe? trả ng d? thuê xe đò? Đến ch? d? ng chân, tạm nghỉ, tôi nêu ý kiến hỏi các sĩ quan tham mưu. “Suốt sáng đến giờ, không thấy

bóng dáng mặt chiếc xe nào ngoài trên xe của mình – tất cả đang thanh tịnh – Phải chăng đang trôi.”

Tôi trầm ngâm. Là mặt ĐH/CTCT, sao có thể trôi nổi... Nhưng mặt lát sau, mặt xe chĩa cây gậy (lốp xe rỗng) đồm đồm anh em chôn lấp, tôi ký tên trôi nổi. Ông chĩa xe đến trước mặt tôi sắp lỵ như thế sao, máu máo: “Xin Đội tá làm phước cho vợ con tôi – Đà Lạt đang trông chờ tôi vậy.” “Chính tôi phải lỵ ông, ông đang làm thế...” Tôi đứng yên, ôn tồn: “Ông giúp chúng tôi chuyển quân đến Bình Tuy, mặt chuyển thôi, xong ông vậy. Tôi đang chờ huy, không thể lỵ ông đồm đồm, xin ông thông cảm.” Ông mỉm cười xuôi lòng.

Trung tá Đoàn Văn Chân đi xe jeep đồm đồm chĩa chĩa huy mặt toán tiền thám gặm đa số khóa sinh trung, cao cấp CTCT, leo lên xe cây. Xe chuyển bánh, hòng về Phan Thiết, Hàm Tân. Tôi có chĩa đích dùng các sĩ quan khóa sinh có khả năng chỉ đạo, phân công từng hòng nòng VC phước kích chôn đồm đồm. Nhưng lòng thây ngấm ngấm, bắt đầu dĩ phải trôi nổi. Nếu ông chĩa xe không may mặt ngày lỵ có chĩa hòng đồm đồm nhòng dòng này, xin nhòng lỵ tôi nòng mòng mòng của tôi.

Trung tá Đoàn Văn Chân và đội tiền thám về xe cây đi rỗng, tôi sắp nhòng chĩa hòng Cha Mãis tình hình Nha Trang và đồm đồm về đây qua Phan Rang có VC không thì vài đốm bào gặm Quỳnh Trần quen biết tôi đem xôi, thớt gà luộc tiệp cho tôi, có gia đình xin đi theo đoàn quân. Cha Đóm Bá Ái xuýt hiòng. Có lỵ buòng sáng ngòng gióng viòng cho Cha không biết tôi là ai nên trôi lỵ Cha đi vòng, nay đốm bào Quỳnh Trần biết tôi, tiệp cho tôi, nên Cha đến gộp vì là chĩa thân tình cũ. Câu hòng đốm tiên của Cha không khác của Cha Mãis: “Đến đây rỗng đi đâu nòng?” “Về Hàm Tân, V3CT. Rỗng ra ngoài quòng nòng còng.” Tôi thành thòng trôi lỵ, không gióng gióng Cha, đốm óc đang mòng lung, thòng nhòng câu đốm dò của Sĩ Quan Công Viên trôi nổi Trung Hoa Dân Quốc tôi ĐH/CTCT nói về tôi tháng 1, 1975 khi tôi chuyển bòng đi Đài Bắc trong nhiòng mòng đốm diòng Bộ Quòng Phòng và Bộ TTM/QLVNCH ký thòng hiòng p giòng hai Đóm Học CTCT Đài Bắc và Đà Lạt là Tô Muòng Học Đốm đốm (Sister Academies): “Có biòng còng lỵ, viòng ký thòng hiòng p sòng hoãn. Nếu yên lỵ tháng 5/75 sắp ký. Nếu có biòng còng, chúng tôi có tàu biòng sang đón các cán bộ CTCT còng đi.”

Sau câu chuyển gióng Cha Ái và tôi qua vài câu hòng ngòng ngòng trên, tôi chia tay về Cha đốm chuyển bòng tiệp thòng hành trình. Sau này tôi biết Cha cũng mòng đốm còng tàu Hội Quân VN đốm mặt sắp đốm bào Quỳnh Trần đến Phú Quòng nhòng không có tàu ra hòng phòng quòng tòng, phải trôi vòng. Cha đi tù còng tòng, nay quòng nhiòng mòng giáo xứ VN ở Pennsylvania.

Tàu biòng Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) tham gia chuyển chĩa các toán quân và đốm bào đi

tên tôi Đà Nẵng về Cam Ranh, Vũng Tàu cùng với Đội Thợ Hầm Đĩa của Mỹ, tàu của Úc, Đội Hàn... trong những ngày đến tôi cuối tháng 3 đầu tháng 4, 1975 theo Olivier Todd trong cuốn Cruel Avril (bản tiếng Pháp), Cruel April (bản tiếng Anh) hay Tháng Tối Đen (bản tiếng Việt, Phạm Kim Vinh chuyển ngữ).

Thợ trăn Tháp Chàm

Các đồng đội của tôi ở VBQG, Tiểu Khu Tuyên Đức-Đà Lạt chuyển quân xong về hướng Hàm Tân, trường ĐH/CTCT mới ăn xong bữa trưa. Có tin đồn lo ngại xảy ra tại Phan Rang vì các đồng đội đã ngã.

Số xe GMC của trường ĐH/CTCT (khoảng 14, 15 chiếc) không đi chuyển mặt chuyển hướng số người còn lại - gần 1000 sau khi gia đình binh sĩ trường VBQG, Tiểu Khu Tuyên Đức-Đà Lạt không đi theo đoàn quân ĐH/CTCT nữa. Phải chấp nhận mới GMC chế chế toán vũ trang như gồm 10 SVSQ và 20 đồng đội 25 người không chỉ đi đầu (gia đình binh sĩ) chực chờ ngang qua thợ trăn Tháp Chàm 5 cây số, tập trung gia đình binh sĩ tại đó, rồi lái chuyển đến nơi những người còn đi bộ.

Đến thợ trăn Tháp Chàm, đoàn quân đang di chuyển trên đường, bỗng gặp một người mặc quần áo phác chế y theo xe jeep của tôi (chức chế m dũi 10/gi) hỏi tôi: “Thưa Đĩa tá, tôi là sĩ quan Tiểu Khu Tuyên Đức, gia đình tôi đang bị cướp phá, xin Đĩa tá cho người đến cứu chúng tôi”. – “Chúng tôi đang chuyển quân, không thể giúp ông được”.

Buồn, đáng thương. Sau này có người nói với tôi khi Trường ĐH/CTCT di chuyển qua Tháp Chàm, các mặt đoàn quân đi ngang qua mà không giúp đỡ dân bị đám người vô kỷ luật cướp phá. Mặt tôi chế trách tôi không trách tội người đi đầu. Hy vọng những dòng này số được ông bà nào trong hoàn cảnh đó được và thông cảm chúng tôi có trách nhiệm với sinh mạng của gần ngàn người, có dân trong đó, nên không làm được mặt công tác “chiến tranh chính trị đúng là phải làm”.

Viết đầu này thì Đĩa tá Nguyễn Đức Quỳnh bắt buộc, không thể tiếp tục. Và ông mất ngày 13/6/2014, h

ng đ

□
i th
□
92 tu
□
i. Xin quý
v
□
, quý b
□
n đ
□
c thêm hai đơ
□
n trích v
□
cu
□
c đi t
□
n d
□□
i góc c
□
nh khác, t
□□
ng thu
□
t b
□
i
Tr
□
n Thanh S
□
n
, SVSQ khóa 4, hi
□
n
□
Irvine (cf.
□
c Trai, s
□
đ
□

c bi

□

t 30/4, 2002), và b

□

i

[Kim Thanh](#)

²

Đ

□

i úy Tr

□ □

ng khoa Nhân Văn Xã H

□

i, Văn Hóa V

□

...

THÁNG TỐ, BỐ LỜI

**Trần Thanh Sơn,
SVSQ/CTCT khóa 4**

... Khi đến Phan Rang, thành phố này đã thực sự mất kiểm soát, náo loạn khắp nơi. Đoàn xe chúng tôi đã gặp khó khăn khi chen chúc vượt qua thành phố này. Nhiếp vụ thành phố dân, binh sĩ xin theo đoàn không được, có người làm hỏng. Chính tại nơi đây, tôi đứng đầu tiên và có lý duy nhất trong đội công nhân, trung úy Thành Minh Lợi đã có dịp thi thố khả năng của mình, khi Địch tá CHT suất bắt làm hỏng. Có một điếu ai nãy cũng đứng ngoài hàng ngũ của chúng tôi huy động khắp kính này, trong một thời điểm suýt nữa hàng ngũ chúng tôi dù nguy hiểm đến đâu, ông cũng theo sát cả đoàn để ban hành hàng ngũ của họ như kíp thời, kíp công nhân khi cùng tôi bắt, bắt chấp an ninh của cá nhân ông. [...].

Sau đó thì có lính Tiểu khu thành phố Phan Thiết cho bắn pháo, ngăn chặn không để mình thành

phần di tuyến vào thành phố, do đó đoàn di tuyến phải quay ngược trở về Phan Rí, toán trinh sát không bắt tay được với Trại ng M [...].

Trại lại với đoàn di tuyến, đã bước sang ngày th năm, chúng tôi ai n y đ u th m m t, có đêm hoàn toàn không ch p m t hay kê l ng vì c p h i ch y, có đêm may m n n m tr òng h c nh m m t đ c ch đôi ba ti ng, tuy nhiên tinh th n thì r t v ng, ch p hành k lu t quân tr ng t i đa, m t ph n vì t t c các c p ch huy đ u v n còn gi k c ng, ph m cách và s g ng m u c a cán b quân tr ng, nên quy t cùng s ng ch t v i nhau.

L ng S n, B ch huy Tr ng sau khi nh n đ nh tình hình, đ tránh thi t h i n u c ti p t c dùng đ ng b , vì lúc này đ ng Phan Thi t đã m t an ninh và đã b c m c a, Đ i tá ch huy tr ng đã có m t quy t đ nh, mà cho đ n gi này sau g n 30 năm, khi già r i, chúng tôi m i th y rõ đó là m t quy t đ nh r t sáng su t và nh y bén c a m t c p ch huy, bi t ti t ki m x ng máu cho t t c thu c c p. Ông đã ra l nh, v n v i cùng cách c h u c a con nhà nghèo: t t c m i ng i đ c h t ti n đ ng có đ thuê ghe ch toàn b Tr ng M t Phan Rí C a và Vũng Tàu. Ti n đóng góp đã nhanh nh n đ c thu vào nh ng chi c nón s t, nh t là v i s t giác cao đ c a ng i SVSQ trong nh ng lúc hi m nghèo, c ng thêm s ngân qu do Kh i Tài Chánh mang theo. Sau này T ng C c CTCT đã hoàn tr i s ti n k trên cho m i ng i. T t c di chuy n v Phan Rí C a, n i đây đã đ c h n tr c cùng đoàn ghe đánh cá. Cu i cùng, lúc 2 gi 30 phút tr a ngày 6 tháng 4, toàn b tr ng ĐH/CTCT đã s n sàng trên nh ng chi c ghe đánh cá đã đ c th a thu n thuê m n sông ph ng, l ng gió h ng th ng v Vũng Tàu -vùng đ t T Do còn i.

